

CÔNG TY TNHH ĐẠT ĐĂNG NGUYỄN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẠT ĐĂNG NGUYỄN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110855417

3. Ngày thành lập: 07/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, số CL 11-29, khu đất dịch vụ Yên Lộ, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0974 136 638

Fax:

Email: congytdatdangnguyen@gmail.com Website:
om

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Quảng cáo	7310(Chính)
2.	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
3.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
4.	Sao chép bản ghi các loại (trừ thông tin Nhà nước cấm)	1820
5.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
6.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Sản xuất, gia công các sản phẩm bằng sắt, thép, nhôm, inox	2592
7.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
8.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất nhôm kính các loại, các loại cửa cuốn, cửa sắt, cửa inox, cửa kéo (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở)	2599
9.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống cửa phục vụ công trình.	4329
10.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn cửa các loại; bán buôn vật tư, vật liệu, phụ kiện ngành cửa - Bán buôn vật tư, dụng cụ, trang phục, phương tiện, đồ dùng, trang thiết bị ngành bảo hộ lao động	4669
14.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
15.	Xây dựng nhà để ở	4101
16.	Xây dựng nhà không để ở	4102
17.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
18.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
19.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
20.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
21.	Phá dỡ	4311
22.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
23.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
24.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
25.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
26.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
27.	Bốc xếp hàng hóa	5224
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa	5229
29.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
31.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
32.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
33.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
34.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
35.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
36.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
37.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
38.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
39.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
40.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
41.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
42.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

